

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN ĐÔNG ĐA
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **1003/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 29-9-2022

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, TP. HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa pH tòa: Bà Nguyễn Phương Thúy;

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ;

Ông Nguyễn Phan Anh.

- Thư ký pH tòa: Bà Trần Phương Ly- Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa tham gia pH tòa: Bà Phạm Hà Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 681/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về *Tranh chấp ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2022/QĐXX-ST ngày 13/9/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Bích H, sinh năm 1985; ĐKKHKT: Tổ 14, phố Tr, phường L, quận L, Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1982; ĐKKHKT: Số 26, ngõ H, phường Khâm TH, quận Đống Đa, Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/8/2022 và bản tự khai ngày 24/8/2022, nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Tiến T kết hôn có đăng ký kết hôn ngày 14/01/2008 tại UBND phường Khâm TH, Đống Đa, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh T tại Khâm TH. Vợ chồng chung sống đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T phải đi chấp hành hình phạt 32 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi anh T đi chấp hành án, chị và các con về sống với nhà ngoại tại phố Trạm, L. Đến năm 2016, anh T chấp hành án xong về sống tại Khâm TH, chị và các con vẫn ở tại L. Năm 2018, anh T lại đi chấp hành án 34 tháng tù về tội mua

bán trái phép chất ma túy, năm 2021 ra tù. Ngày 26/6/2022 anh T lại bị khởi tố về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh T thường xuyên vào tù ra tội không chăm lo được cho gia đình vợ con, mọi gánh nặng về kinh tế, chăm sóc các con đều do chị đảm nhiệm nên chị cảm thấy mệt mỏi và áp lực, không muốn tình trạng này kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Nguyễn HA, sinh ngày 03/9/2012. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị đang làm nhân viên bán hàng tại siêu thị thu nhập hàng tháng khoảng 6.500.000 đồng, đủ khả năng nuôi con.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2022, bị đơn anh Nguyễn Tiến T trình bày: Anh và chị Trần Thị Bích H kết hôn ngày 14/01/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khâm TH, Đống Đa, Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống cùng bố mẹ anh T tại Khâm TH. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì anh T đi chấp hành án 32 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Sau khi anh đi chấp hành án thì chị H cùng các con chuyển về nhà ngoại ở L. Đến năm 2016 anh chấp hành án xong về ở tại Khâm TH, chị H và các con vẫn ở lại nhà ngoại. Năm 2018 anh T tiếp tục đi chấp hành án 34 tháng tù về tội mua bán trái phép chất ma túy đến năm 2021 ra tù. Về địa phương sinh sống một thời gian, đến ngày 26/6/2022 anh lại bị khởi tố, bắt tạm giam về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Nay chị H xin ly hôn, quan điểm của anh là đồng ý ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn vì anh chị đã ly thân từ năm 2013, mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng không thể hàn gắn được.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Nguyễn HA, sinh ngày 03/9/2012. Ly hôn anh đồng ý để chị H được nuôi cả 02 con, chị H không yêu cầu anh cấp dưỡng nuôi con, anh không có ý kiến gì.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại pH tòa:

Nguyên đơn chị Trần Thị Bích H trình bày: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Nguyễn Tiến T. Về con chung: Chị H có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến T đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội nên anh có đơn xin vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án và tại pH tòa xét xử.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án tại pH tòa: HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTDS về pH tòa sơ thẩm. Các quy định về pH tòa, thủ tục bắt đầu pH tòa, tranh tụng đều được HĐXX thực hiện theo đúng quy định tại Chương 14 BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70,71,72,234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt có lý do chính đáng, đã có lời khai và đơn xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án theo đúng quy định.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xem xét công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến T. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Như Q và cháu Nguyễn HA cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác. Tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không xem xét giải quyết. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngH cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại pH tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại pH tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến T kết hôn ngày 14/01/2008 có đăng ký kết hôn tại UBND phường Khâm TH, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội do vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh T đăng ký hộ khẩu thường trú tại số 26, ngõ H, phường Khâm TH, quận Đống Đa, Hà Nội. Ngày 09/8/2022 chị H gửi đơn xin ly hôn anh T, yêu cầu của chị H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Hà Nội theo quy định tại điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Tiến T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp với quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Căn cứ lời khai của các đương sự cho thấy: Chị H và anh T kết hôn ngày 14/01/2008, anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh T liên tục vi phạm pháp luật, phải đi chấp hành án phạt tù, không chăm lo được cho gia đình. Anh chị đã sống ly thân từ năm 2013, không cùng nhau xây dựng cuộc sống chung, mâu thuẫn vợ

chồng trầm trọng nên mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H xin ly hôn, anh T đồng ý ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Nguyễn HA, sinh ngày 03/9/2012. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Q và cháu HA hiện đang ở cùng với chị H và các cháu cũng có nguyện vọng được ở với mẹ, anh T đang chấp hành án không có điều kiện nuôi con nên giao cháu Nguyễn Như Q và cháu Nguyễn HA cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh T đến khi chị H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Trần Thị Bích H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình;

- Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử: 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến T.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 11/01/2008 và cháu Nguyễn HA, sinh ngày 03/9/2012. Giao cháu Nguyễn Như Q và cháu Nguyễn HA cho chị Trần Thị Bích H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Tiến T đến khi chị Trần Thị Bích H có yêu cầu hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Tiến T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung, nhà ở, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Trần Thị Bích H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai số 70600 ngày 16/8/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Đống Đa, Hà Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Tiến T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố HN;
- VKS Q.Đống Đa, VKS Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án Q.Đống Đa;
- UBND phường Khâm TH, Đống Đa, Hà Nội (GCN kết hôn số 05 ngày 14/01/2008);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PH TÒA**

Nguyễn Phương Thúy